TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 438/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 12 tháng 07 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 270/2017/HNST ngày 23 tháng 05 năm 2017 giữa người yêu cầu:

- Ông Bùi Phi L, sinh năm 1977

Thường trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: 1452/13/10 đường H, tổ A, khu phố B, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Đỗ Thu T, sinh năm 1977

Thường trú: 92A K, Thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: 17/21 đường H, tổ A, khu phố B, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 07 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Phi L và bà Đỗ Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Phi L và bà Đỗ Thu T.

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 01 con chung họ tên là: Bùi Nhựt M, sinh ngày 24/12/2001.

Công nhận sự thỏa thuận: bà T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, đôi bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung, nợ riêng: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông L và bà T cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/07862 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố H. Ông L và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 7;
- THADS Quận 7;
- UBND Thị trấn C, huyện D, tỉnh Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
Thẩm phán
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Thủy